

Ngày 30/09/2025	18,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	-2.1%	-7.4%

	Q3/25	
ROE	9.5%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	399	QoQ	YoY
		▼ 5.00	▼ 19.0
		▼ 1.2%	▼ 4.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,224	YoY
		▼ 203
		▼ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	37.2	QoQ	YoY
		▲ 13.3	▲ 18.2
		▲ 55.5%	▲ 95.6%
	tỷ VNĐ		

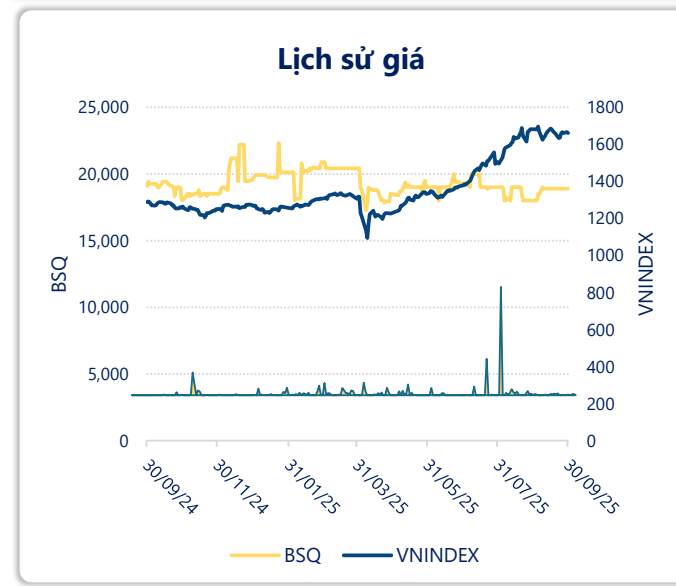
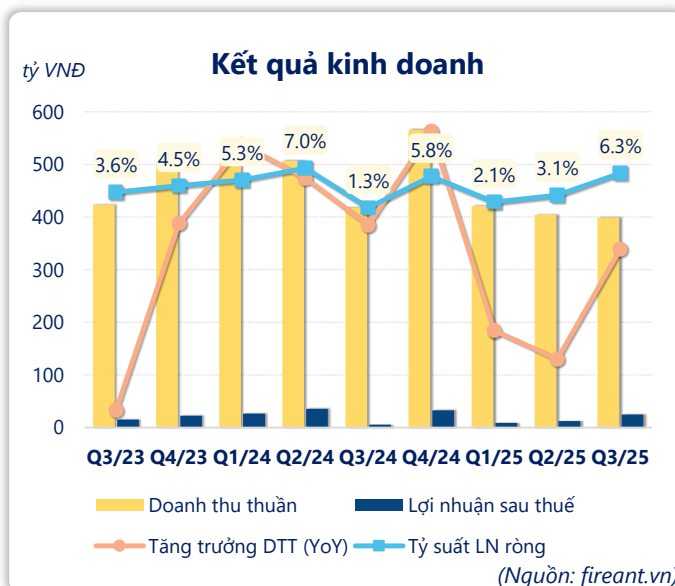
	9T 2025	
LN gộp	79.9	YoY
		▼ 25.1
		▼ 24.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	31.7	QoQ	YoY
		▲ 13.6	▲ 21.0
		▲ 75.1%	▲ 196%
	tỷ VNĐ		

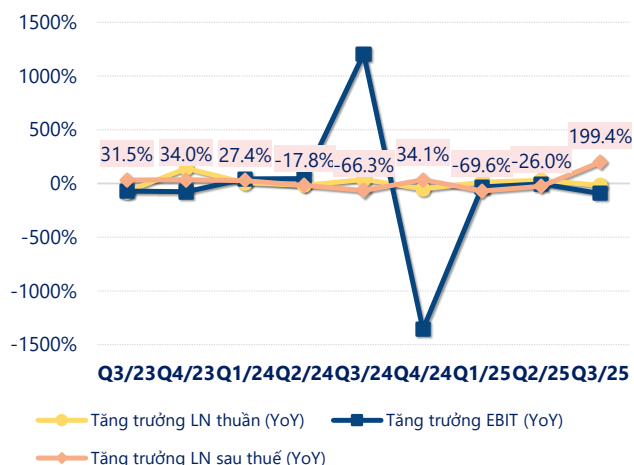
	9T 2025	
LN thuần	60.9	YoY
		▼ 27.2
		▼ 30.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	25.1	QoQ	YoY
		▲ 12.6	▲ 19.5
		▲ 100%	▲ 349%
	tỷ VNĐ		

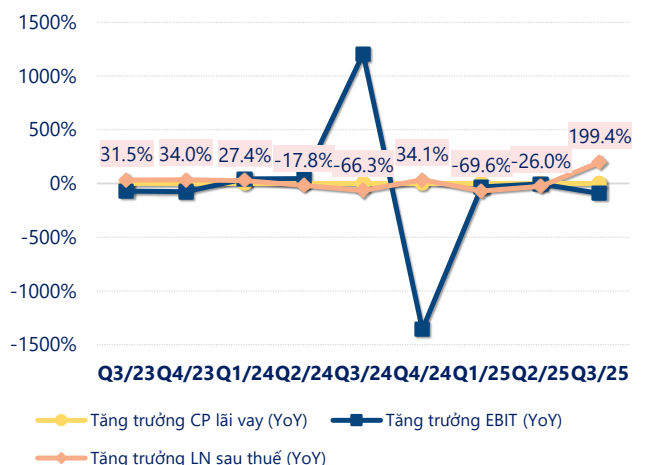
	9T 2025	
LN sau thuế	46.5	YoY
		▼ 20.9
		▼ 31.0%
	tỷ VNĐ	



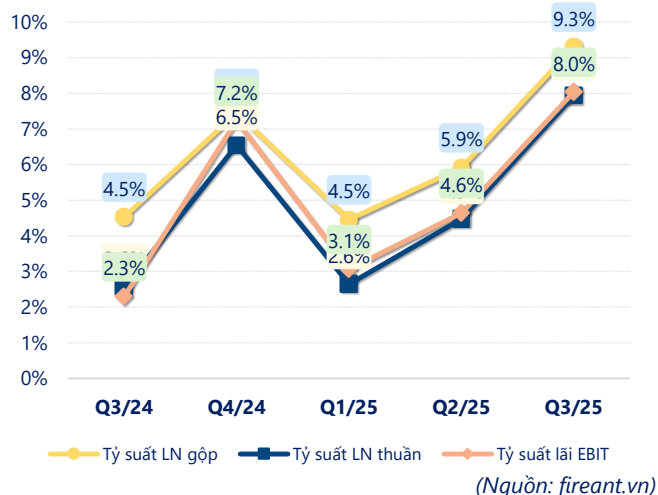
Tăng trưởng lợi nhuận



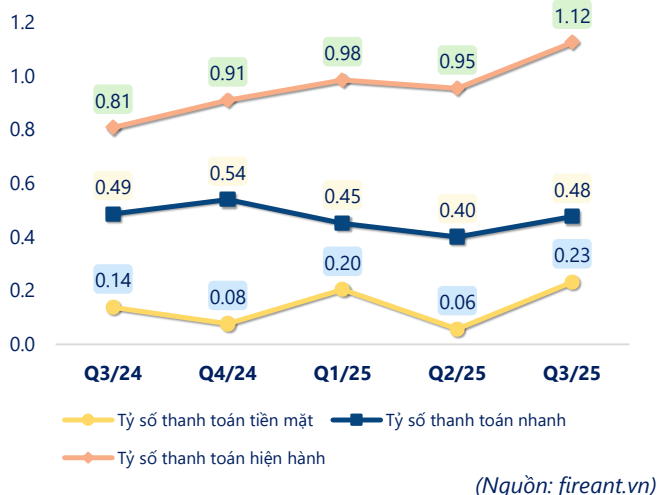
Tăng trưởng chi phí



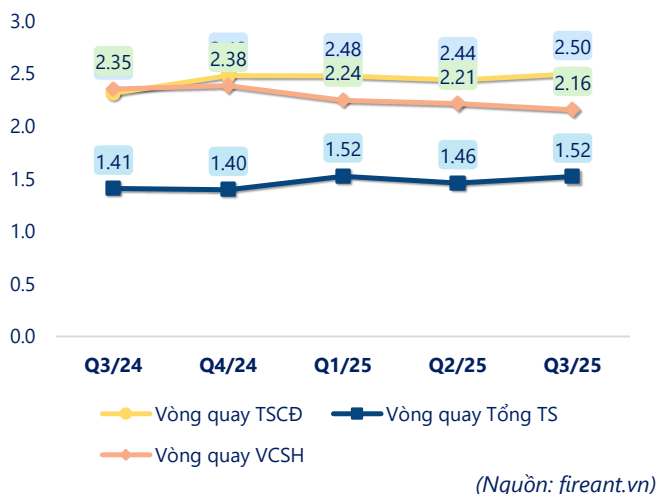
Tỷ suất lợi nhuận



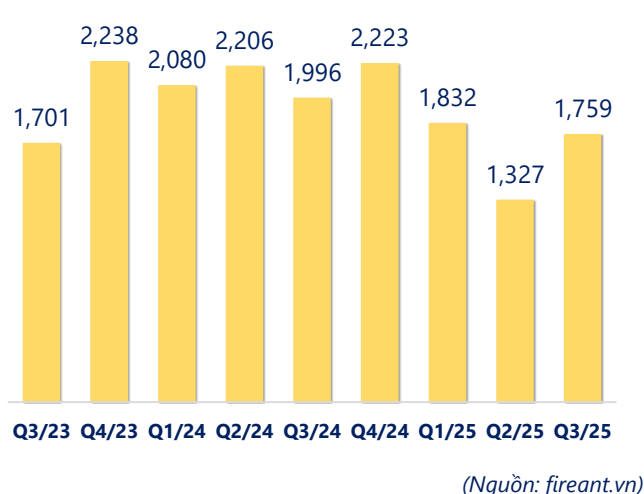
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	399	418	-4.5%	1,224	1,427	-14.2%
Giá vốn hàng bán	362	399	-9.2%	1,144	1,322	-13.4%
Lợi nhuận gộp	37.2	19.0	95.6%	79.9	105	-24.2%
Doanh thu HĐTC	0.75	0.67	12.2%	1.42	7.74	-81.6%
Chi phí TC	0.33	2.11	-84.6%	2.60	6.24	-58.3%
Chi phí lãi vay	0.33	1.81	-82.0%	2.58	5.94	-56.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.68	3.59	-25.2%	7.97	9.87	-19.2%
Chi phí QLDN	3.21	3.26	-1.5%	9.81	8.98	9.3%
LN thuần từ HĐKD	31.7	10.7	196%	60.9	88.1	-30.9%
Lợi nhuận khác	0.08	-2.89	103%	0.29	-2.89	110%
LN trước thuế	31.8	7.80	307%	61.2	85.2	-28.2%
Lợi nhuận sau thuế	25.1	5.58	349%	46.5	67.4	-31.0%
LNST của CĐ cty mẹ	25.1	5.58	349%	46.5	67.4	-31.0%

(Nguồn: fireant.vn)

